

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô
Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô**
- Tên giao dịch quốc tế: Petroleum Dong Do Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0102293517 thay đổi lần 12 ngày 29/5/2014
- Vốn điều lệ : 500.000.000.000 VNĐ (năm trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 500.000.000.000 VNĐ (năm trăm tỷ đồng).
- Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình, P.Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại: 024. 62554111 Fax: 024. 62578111
- Website: <http://www.daukhidongdo.vn> Email: info@daukhidong.vn
- Mã cổ phiếu: PFL
- Logo:



Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (PVC-Đông Đô) được thành lập trong quá trình hình thành và phát triển mô hình Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)-một định chế tài chính lớn thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

Các mốc tăng trưởng đáng kể từ khi thành lập đến nay:

- Thành lập 15/06/2007 với tổng số vốn điều lệ: 500 tỷ.
- Tổng số nhân sự hiện nay 86 CBCNV trong đó số lượng cán bộ có trình độ Đại học và trên đại học chiếm 81,4 % tổng số.
- Năm 2007: Thành lập Chi nhánh Công ty tại Tp Hồ Chí Minh.
- Năm 2009: Thành lập các Ban quản lý dự án.

- Tại Hà Nội: Ban quản lý dự án dự án Khu đô thị dầu khí Đức Giang, Ban chuẩn bị dự án 160 Trần Quang Khải.
- Tháng 7/2009: Thành lập Sàn giao dịch PVC Đông Đô tại Hà Nội.

Mục tiêu chiến lược của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô là xây dựng Công ty trở thành doanh nghiệp BĐS mạnh, là Công ty kinh doanh BĐS chuyên nghiệp ở Việt Nam. Dựa vào nền tảng vững mạnh của công ty mẹ, chính sách hội nhập của nền kinh tế Việt Nam, sự phát triển mạnh mẽ của nhu cầu nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, khu vui chơi giải trí và thể thao, PVC-Đông Đô sẽ trở thành một Công ty về Bất động sản mạnh cả về quy mô vốn, công nghệ đầu tư và xây dựng các dự án, khả năng hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế, khả năng cạnh tranh cao trên thị trường BĐS. Với năng lực của PVC - Đông Đô trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản và năng lực tài chính của PVC, PVC - Đông Đô đang đầu tư nhiều dự án tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các địa phương trong cả nước.

ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô ngày 07/12/2009 Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trở thành cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô.

Tháng 11/2010, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội và được chấp thuận giao dịch theo Quyết định số 805/QĐ-SGDHN ngày 03/11/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKKD số 0102293517 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 06 năm 2007 và thay đổi lần 12 ngày 29 tháng 05 năm 2014, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán)
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, phương tiện phục vụ giao thông vận tải;
- Kinh doanh dịch vụ tư vấn bất động sản, đấu giá bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;
- Kinh doanh vật tư thiết bị phục vụ cho các công trình xây dựng, trang thiết bị nội, ngoại thất, cấp thoát nước, môi trường, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng cơ sở;
- Tư vấn xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, môi trường (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Tổng thầu EPC các công trình công nghiệp, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, môi trường;
- Thăm dò khai thác, chế biến khoáng sản (Trừ loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Mua bán, xuất nhập khẩu khoáng sản, vật tư, thiết bị nguyên phụ liệu và các hoạt động dịch vụ khác phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản;
- Kinh doanh điện năng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng các dự án nhà ở, biệt thự, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí, làng du lịch;

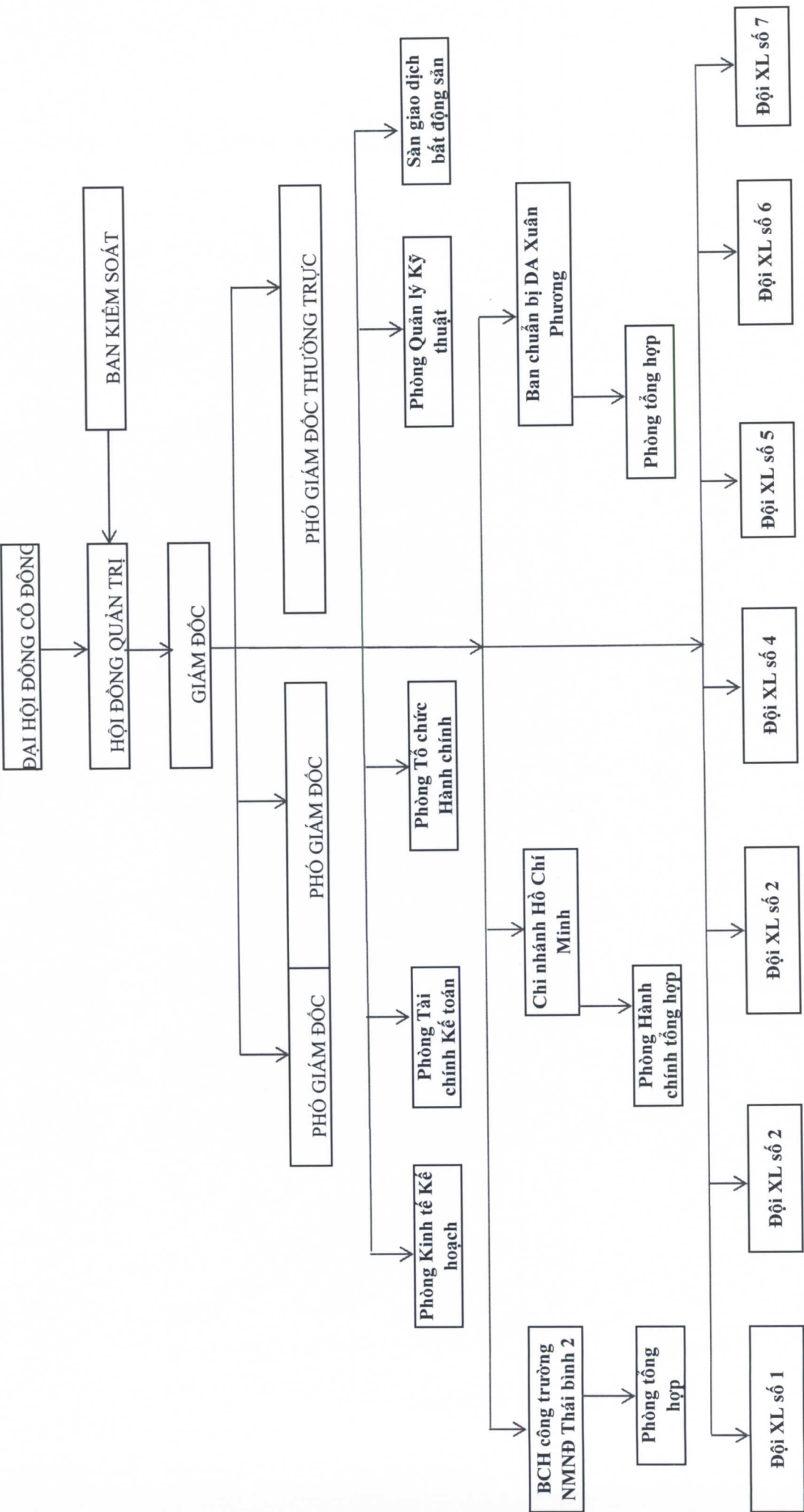
- Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản (Không bao gồm dịch vụ giám định hàng hóa; định giá tài sản thuộc thẩm quyền của Nhà nước), sàn giao dịch bất động sản và các dịch vụ khác.

Địa bàn kinh doanh: ngoài các Dự án tại Hà Nội từ đầu năm 2015 Công ty mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng ở Thái Bình, TP. Hồ Chí Minh, Hậu Giang.

3. *Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

a, *Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC PVC ĐÔNG ĐỒ



11/5/2018
VON

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Ban giám đốc điều hành : 04 người

+ Ông Hoàng Hữu Tâm	Giám đốc
+ Ông Phan Minh Tâm	Phó Giám đốc
+ Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Giám đốc
+ Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Giám đốc

- Các phòng chức năng: Phòng Tài chính Kế toán, Tổ chức hành chính, Quản lý kỹ thuật, Kinh tế kế hoạch, Sản phẩm động sản, Chi nhánh tại TP.HCM.

c. Các công ty con, công ty liên kết

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu năm 2018: 82,84 tỷ đồng

- Lợi nhuận : -20,3 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1: Giám đốc

Họ và tên:	HOÀNG HỮU TÂM
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	23/11/1960
Quê quán:	Mỹ Xá - Nam Định
Hộ khẩu thường trú:	Phòng 12.04 Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm - Hà Nội
Chỗ ở hiện nay:	Phòng 12.04 Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm - Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu:	10.000 cổ phần

2.2: Phó Giám đốc

Họ và tên:	PHAN MINH TÂM
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	4 - 10 - 1978
Quê quán:	Lâm Thao – Phú Thọ
Hộ khẩu thường trú:	Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Chỗ ở hiện nay:	Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư trắc địa
Số cổ phần sở hữu:	0 cổ phần

2.3: Phó Giám đốc

Họ và tên:	NGUYỄN ANH TUẤN
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	09 - 11 - 1974
CMND:	025074000022 cấp ngày 18/11/13 tại Hà Nội
Quê quán:	Yên Minh - Ý Yên - Nam Định

Hộ khẩu thường trú: Phòng 904, CT9, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, HN

Chỗ ở hiện nay: Phòng 904, CT9, KĐT Mỹ Đình, Mễ Trì, P Mỹ Đình 1, Q Nam Từ Liêm, HN

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.4: Phó Giám đốc

Họ và tên: NGUYỄN THỊ DUNG

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 23/3/1979

CMND: 013110203 cấp ngày 14/8/08 tại Hà Nội

Quê quán: Yên Phong - Yên Định - Thanh Hoá

Hộ khẩu thường trú: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 2 ngõ 221 Kim Mã - Ba Đình - Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ KT

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.5: Kế toán trưởng

Họ và tên: TRẦN TRUNG KIÊN

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 28 - 12 - 1978

CMND: 013338668 cấp ngày 29/7/2010

Quê quán: Hải Trung - Hải Hậu - Nam Định

Hộ khẩu thường trú: Số 7,C1 Tập thể HVTC, Tổ 10, P Phú Diễn, quận Bắc TL, HN

Chỗ ở hiện nay: P502, CC B5, P Phú Diễn, Q Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Số cổ phần sở hữu: 1.000 cổ phần

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc: Thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định hiện hành của Đại hội đồng cổ đông và Công ty
- Số lượng cán bộ CNV tại ngày 31/12/2018 là: 95 người trong đó: Trên đại học: 05; đại học: 63; cao đẳng: 09; công nhân kỹ thuật: 08, lao động phổ thông: 10.
- Thay đổi thành viên HĐQT/Chủ tịch, Ban GD, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: Năm 2018 Công ty có 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS.

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng giảm
1	Chỉ tiêu Sản lượng	Tỷ đồng	149,09	68,42	46
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	77,23	82,84	108
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-18,26	-20,33	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-18,26	-20,33	

5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	6,06	6,62	109
6	Lao động sử dụng bình quân	Người	85	83	97,6
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	7,7	7,7	100
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	500	500	100
9	Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	

3.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ-Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn	1,10 0,74	1,003 0,60	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số nợ/Tổng tài sản + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,36 0,57	0,39 0,65	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,99 0,14	0,99 0,15	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần lưu hành: 50.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 50.000.000 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông tổ chức: 10 cổ đông nắm giữ 23.978.375 cổ phần chiếm 47,96%
- Cổ đông cá nhân: 1.268 cổ đông nắm giữ: 26.028.925 cổ phần chiếm 52,04%
- Cổ đông sáng lập: (Theo giấy đăng ký kinh doanh)

T T	Tên đồng cổ	Trụ sở chính, hộ khẩu TT	Loại cổ phần	Khi thành lập công ty (15/6/07)		Tại 26/3/2019		Số CNDKK, CMND,
				Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp	
1	Công ty cổ phần địa ốc Phú Long	D2-19 Khu phố Mỹ Hưng 2, P Tân Phong, Quận 7, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	3.396.000	6,76	3.396.000	6,76	
2	Công ty cổ phần đầu tư Song Kim	Số 27, Nguyễn Trung Trực, P Bến Thành, Q1, TP.HCM	Cổ phần phổ thông	6.500.000	13	2.500.000	5	Đã chuyển nhượng cho CT CP Tập đoàn đầu tư Tiến Lộc
3	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí VN	Tầng 25, tòa nhà CEO, lô HH2-1 KĐT Mễ Tri Hạ, đường Phạm Hùng, quận Nam Từ Liêm, HN	Cổ phần phổ thông	18.012.97 5	36,02	17.433.475	34,87	
4	Hà Thị Thông	Số 8, A1, Trần Quốc Toản, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cổ phần phổ thông	1.000.000	2	1.000.000	2	

Cổ đông lớn:

Cổ đông nước ngoài:

- Số cổ đông nước ngoài: 07 cổ đông nắm giữ: 83.800 cổ phần chiếm 0,17%
- Cổ đông lớn nước ngoài: Không có

III. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ TH so với KH (%)
1	2	3	4	5
1	Chỉ tiêu Sản lượng	130	68,42	52,63%
2	Tổng doanh thu	157	82,84	52,76%
3	Lợi nhuận trước thuế	1,0	-20,33	
4	Lợi nhuận sau thuế	1,0	-20,33	
5	Giá trị đầu tư	26,95	6,62	24,58%
6	Lao động cuối kỳ	100	95	95%
7	Lao động sử dụng bình quân	95	83	87,37%

1. Báo cáo tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản:

- Tài sản năm 2018 giảm so với năm 2017 là: 1,02 %
- Các khoản phải thu: 82,5 tỷ đồng giảm 15,16 % so với năm 2017
- Hàng tồn kho: 84,4 tỷ đồng tăng 112 % so với năm 2017
- Tài sản cố định giảm 6 % so với năm 2017

b. Tình hình nợ phải trả

Tính đến 31/12/2018, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

- Vay và nợ ngắn hạn: 212,2 tỷ đồng
- Phải trả người bán: 41,6 tỷ đồng
- Vay và nợ dài hạn: 0 tỷ đồng

Công ty không có nợ xấu, Công ty không có giao dịch bằng ngoại tệ

c. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Rà soát thường xuyên toàn bộ các khoản chi phí sản xuất kinh doanh, giá trị sản lượng dở dang, chi phí dở dang, đặt biệt tại các dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1; tăng cường tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để bù đắp một phần các khoản lỗ lũy kế từ các năm trước, qua đó từng bước ổn định, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tập trung nguồn lực tiếp thị tìm kiếm các công việc về thi công xây lắp để đảm bảo đạt kế hoạch sản lượng năm 2019, tạo ra dòng tiền để trang trải tối thiểu chi phí hoạt động của bộ máy quản lý.
- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư và đặc biệt là công tác an toàn lao động trên công trường.
- Xây dựng phương án kinh doanh phù hợp với từng gói thầu/ dự án.
- Tập trung nhân lực chủ chốt tại các Ban chỉ huy công trường để thực hiện công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, đảm bảo tối thiểu giá trị khối lượng dở dang và công nợ phải thu tại các công trình/ dự án.

- Có giải pháp thi công chi tiết, hợp lý, tiết kiệm, an toàn cho mỗi hạng mục công trình.
- Tập trung triển khai thực hiện dự án Xuân Phương và dự kiến khởi công vào Quý 4/2019.
- Tiếp tục tìm kiếm đối tác để thực hiện chuyển nhượng dự án/ phần vốn góp vào các Công ty như: Dự án Khu đô thị Nam An Khánh, Công ty Lam Kinh...
- Tập trung thu hồi vốn đặc biệt đối với các khoản công nợ phải thu lớn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả SXKD của đơn vị như khoản phải thu của các Công ty CP Hasky, Thiên Phúc Gia, TID, IMICO, Phú Long...
- Tăng cường công tác kinh doanh vật tư, vật liệu.
- Thực hiện các giải pháp tài chính linh hoạt, đa dạng hóa các kênh huy động vốn, cấp đủ vốn cho sản xuất và đầu tư. Chủ động rà soát, nâng hạn mức vay vốn lưu động để đảm bảo vốn cho SXKD.
- Sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tiền thu được từ thoái vốn các dự án/ Công ty góp vốn.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

*** Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu (2019-2024):**

- Phần đầu duy trì mức tăng trưởng bình quân hàng năm trên 20%;
- Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ: 5% ÷ 10%.
- Giá trị doanh nghiệp năm 2024 tương đương 1.500 tỷ đồng.
- Phần đầu mức lợi nhuận hàng năm đạt từ 10 % đến 20%/tổng doanh thu;
- Thường xuyên đầu tư áp dụng công nghệ tiên tiến vào công tác QL điều hành của đơn vị;
- Không ngừng tuyển chọn nhân tài và nâng cao đời sống, thu nhập cho CBCNV, phần đầu mức thu nhập bình quân đến năm 2024 là 12.000.000 đồng/người/tháng.

*** Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2024:**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị SXKD từ 20% trở lên.
- Tổng giá trị SXKD: 699 tỷ
- Tổng doanh thu: 636 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế: 120 tỷ
- Lợi nhuận sau thuế: 94,91 tỷ
- Cổ tức: 10%
- Giá trị đầu tư: 350 tỷ
- Lao động bình quân: 130 người
- Thu nhập bình quân: 12.000.000 đồng/người/tháng

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

***Kết quả một số chỉ tiêu năm 2018 của Công ty**

- Tổng doanh thu thuần: 82,84 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -20,3 tỷ
- Nguồn vốn chủ sở hữu: 326 tỷ giảm 20 tỷ so với năm trước
- Các khoản nợ phải thu cuối kỳ: 82,5 tỷ giảm 15 tỷ so với năm trước
- Các khoản nợ phải trả cuối kỳ: 212 tỷ giảm 15 tỷ so với năm trước

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

- HĐQT Công ty thực hiện đúng quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế phối hợp làm việc giữa HĐQT và Ban Giám đốc trong việc chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Hội đồng quản trị có Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 3/5 đồng chí kiêm nhiệm giữ chức vụ Giám đốc và Phó Giám đốc, vì vậy HĐQT Công ty tham gia hầu hết các họp cùng Ban giám đốc, nhận được đầy đủ thông tin, báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính để kịp thời ra định hướng và quyết định.

- Các thành viên HĐQT Công ty thường xuyên nắm bắt thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động để thống nhất và ra các quyết định kịp thời, linh hoạt. HĐQT đã chỉ đạo sát sao các hoạt động của Công ty thông qua các nghị quyết của phiên họp các quý đồng thời phê duyệt một số các Nghị quyết mới để nâng cao uy tín, từng bước xây dựng thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực xây lắp, duy trì dòng tiền cho hoạt động của công ty. Trong năm 2018 HĐQT Công ty định hướng và tập trung chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể sau:

+ Đối với hoạt động xây lắp: HĐQT chỉ đạo việc tìm kiếm các nguồn việc trong lĩnh vực xây lắp, tập trung quyết liệt trong công tác huy động vốn, đặc biệt trọng điểm là công tác thu hồi vốn tồn đọng tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

+ Đối với hoạt động dự án đầu tư: Chỉ đạo việc lập phương án chuyển nhượng, phương án thoái vốn góp đầu tư nhằm thu hồi vốn, trả lãi vay Ngân hàng và các khoản thanh toán đến hạn phải trả, giảm áp lực chi phí lãi vay, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong các năm tiếp theo.

+ Công tác nhân sự: Rà soát nhân sự trong toàn Công ty, nâng cao năng suất lao động, ưu tiên người làm được việc, chấm dứt hợp đồng nếu nhân sự yếu kém đồng thời tuyển dụng thêm một số vị trí nòng cốt để thay thế.

+ Công tác quản lý thi công xây lắp: Triệt để rút kinh nghiệm các hợp đồng đã thi công trong thời gian vừa qua, đề nghị phê duyệt phương án kinh doanh, tổ chức thi công, thực hiện hợp đồng nào xong gọn, đảm bảo hiệu quả và cân đối dòng tiền, nên cảnh báo rủi ro, nâng cao công tác kiểm soát chi phí đối với từng hợp đồng để cảnh báo rủi ro.

- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc cần thảo luận các nội dung mà Ban giám đốc xin ý kiến chỉ đạo, tham gia họp với Ban giám đốc và các đối tác liên quan đến vấn đề quan trọng của Công ty, tham gia ý kiến hoặc chỉ đạo trực tiếp với các vấn đề phát sinh quan trọng hoặc đột xuất.

- HĐQT đã chú trọng công tác quản trị rủi ro, thận trọng khi ra quyết định, triển khai đồng thời với việc ban hành các quy trình, quy chế quản trị, tăng cường kiểm tra, giám sát, để kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu tạo đà phát triển bền vững đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, Nhà nước, Cổ đông, đối tác và quyền lợi của người lao động.

V. Chương trình hoạt động của HĐQT năm 2019.

Năm 2019 tận dụng các cơ hội của thị trường và sự tăng trưởng kinh tế đất nước, nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực, đoàn kết, duy trì tốt các hoạt động thực hiện dự án, từng bước nâng cao năng lực và uy tín trong hoạt động xây lắp HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2019
-----	----------	-------------	-------------



1	Giá trị sản xuất kinh doanh	tỷ đồng	148
2	Doanh thu	tỷ đồng	121
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	0,11
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	0,11
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT	%	0,09
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	0,02
7	Giá trị Đầu tư	tỷ đồng	14,85
8	Lao động sử dụng bình quân	người	90
9	Thu nhập bình quân	triệu đồng/người/tháng	8,46
10	Vốn điều lệ	tỷ đồng	500

*** Một số định hướng hoạt động trong năm 2019 như sau:**

- HĐQT nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ theo bảng phân công nhiệm vụ của HĐQT trên các mảng: tìm kiếm các nguồn công việc xây lắp, tìm mọi biện pháp nhằm tăng sản lượng, doanh thu để đảm bảo có lợi nhuận trong các năm tiếp theo. HĐQT tích cực tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư và chuyển nhượng dự án cho Công ty, nỗ lực huy động vốn, đảm bảo dòng tiền cho việc triển khai xây lắp đồng thời phối hợp chỉ đạo Ban điều hành chặt chẽ, thường xuyên đề nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Kiện toàn và ổn định nhân sự, phát huy thế mạnh và năng lực của từng thành viên để tập trung thống nhất chỉ đạo triển khai hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

Hoạt động xây lắp công trình:

- Tập trung giải quyết triệt để các vấn đề thi công, hồ sơ thu hồi vốn, đơn đốc thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các hợp đồng thi công tại các dự án Thái Bình 2, dự án Sông Hậu 1, Dự án tại Long An... Để đảm bảo hiệu quả gói thầu thi công xây lắp, tăng cường thực hành tiết kiệm, tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý trên công trường.

- Ban hành quy chế liên quan đến hoạt động quản lý thi công xây lắp, các biểu mẫu báo cáo quản trị nội bộ để làm cơ sở báo cáo, kiểm tra và đánh giá.

- Tích cực thu hồi công nợ, cân đối tiến độ, dòng tiền, giảm áp lực lãi vay để nâng cao hiệu quả thi công.

- HĐQT yêu cầu Ban giám đốc sắp xếp nhân sự xây lắp, kiện toàn là từng vị trí, thu hút thêm các nhân sự có trình độ cao.

- Nâng cao năng lực thi công, bổ sung thêm máy móc thiết bị để chủ động thi công tại các công trường xây dựng.

- Từng bước khẳng định năng lực trong lĩnh vực xây lắp thông qua mục tiêu đạt tiến độ, chất lượng, hiệu quả và an toàn lao động tại các công trình thi công. Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm các nguồn việc thi công xây lắp trong và ngoài ngành để nâng cao sản lượng, tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Triển khai kinh doanh vật tư như; xi măng, cát, đá,..., vận chuyển thiết bị, gia công kết cấu thép cho các công trường để tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

Công tác huy động vốn:

- Đảm bảo nguồn vốn cho các dự án trọng điểm và các hoạt động xây lắp công trình, HĐQT và Ban giám đốc chủ trương chuyển nhượng, thoái phần vốn góp của Công ty tại các dự án bất động sản và các công ty góp vốn.

- HĐQT và Ban giám đốc đẩy mạnh mở rộng quan hệ với các ngân hàng HD Bank, PG Bank, PVCom Bank ... để vay vốn triển khai các gói thầu xây lắp.

Hoạt đầu tư kinh doanh:

- Về Dự án Xuân Phương: Tích cực phối kết hợp với các chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ xin điều chỉnh mật độ xây dựng dự án nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư. Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, tìm kiếm các đối tác để hợp tác triển khai dự án để giảm chi phí lãi vay Ngân hàng và thu hồi dần vốn đầu tư.

- Đối với khoản vốn góp đầu tư tại dự án Nam An Khánh: Lập phương án, tìm kiếm đối tác và tiến hành các thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp nhằm thu hồi vốn để giảm áp lực về tài chính như nợ ngân hàng, nợ nhà cung cấp, thiếu vốn cho hoạt động xây lắp...

- Đối với khoản góp vốn đầu tư tài chính: Tìm kiếm đối tác đàm phán chuyển nhượng các khoản đầu tư tài chính như cổ phiếu Petroland, khoản góp vốn công ty Phú Đạt, công ty cổ phần khách sạn Lam Kinh nhằm thu hồi vốn để sử dụng hiệu quả nguồn vốn.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 là: 1.222.683.311 đồng.

Để có thể đạt được mục tiêu trên, HĐQT đã xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, tăng cường hiệu quả trong các hoạt động quản trị Công ty bằng các hình thức:

+HĐQT sẽ tăng cường năng lực và hoạt động theo hình thức cho ý kiến bằng văn bản giải quyết nhanh các yêu cầu công việc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT.

+Tăng cường mối liên hệ giữa Ban GD - HĐQT thông qua bộ phận giúp việc HĐQT, tăng cường kiểm tra giám sát định kỳ/đột xuất để đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và tuân thủ các quy định pháp luật cũng như các nội quy, quy chế nội bộ Công ty.

- Xây dựng định hướng hoạt động của Công ty trong từng giai đoạn, giám sát và hỗ trợ Ban GD hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.

- HĐQT cùng Ban giám đốc xếp lại bộ máy quản lý điều hành, rà soát lại nhân sự, tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm tổ chức và triển khai thi công xây dựng để phù hợp với tình hình SXKD của Công ty trong năm 2019;

Năm 2019, HĐQT công ty cần phải theo sát tình hình thị trường để chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, khắc phục kịp thời những khó khăn và nắm bắt cơ hội thuận lợi để thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch của Công ty đảm bảo lợi ích tối đa cho các cổ đông đã gửi gắm niềm tin vào Công ty.

VI. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên

Cơ cấu như sau: 01 Chủ tịch chuyên trách, 01 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, 01 thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, 02 thành viên HĐQT kiêm nhiệm

Hiện nay có 03 thành viên tham gia điều hành, 02 thành viên không tham gia điều hành Công ty.

1.1.1 PHẠM VŨ HOÀNG - CT HĐQT

Họ và tên: PHẠM VŨ HOÀNG
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 26 - 12 - 1974
CMND: 013297122 cấp ngày 04/10/10 tại Hà Nội
Quê quán: Kim Thư - Thanh Oai - Hà Tây
Hộ khẩu thường trú: Số 48B Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng
Chỗ ở hiện nay: Số 88 - ngõ 165 Thái Hà - Đống Đa - Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD
Chức vụ hiện tại: Chủ tịch HĐQT

1.1.2 HOÀNG HỮU TÂM - Giám đốc - Ủy viên HĐQT

Họ và tên: HOÀNG HỮU TÂM
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 23/11/1960
Quê quán: Mỹ Xá - Nam Định
CMND: 013017984 cấp ngày 01/12/2007 tại Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: Phòng 12.04 Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm - Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Phòng 12.04 Tòa nhà Dolphin Plaza, 28 Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm - Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty

1.1.3 HOÀNG THANH TÙNG - Ủy viên HĐQT (Không tham gia điều hành Công ty)

Họ và tên: HOÀNG THANH TÙNG
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 20 - 01 - 1969
CMND: 011290293 cấp ngày 15/6/09 tại Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: 142 đường Âu Cơ cụm 5, P Tứ Liên - Tây Hồ - Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ KT
Chức vụ hiện tại: Công ty CP Giám đốc Ferocrom VN

1.1.4 NGUYỄN KHÁNH TRUNG - Ủy viên HĐQT (Không tham gia điều hành Công ty)

Họ và tên: NGUYỄN KHÁNH TRUNG
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 07 - 05 - 1971
CMND: 011728787 cấp ngày 01/02/2007 tại Hà Nội
Quê quán: Kim Sơn - Ninh Bình

Hộ khẩu thường trú: 453 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Căn hộ 2C-7-4, Khu chung cư Phú Mỹ, đường Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kiến trúc sư

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Dự án tại Cty cổ phần địa ốc Phú Long

1.1.5 PHAN MINH TÂM - PGĐ - Ủy viên HĐQT

Họ và tên: PHAN MINH TÂM

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 04 - 10 - 1978

Quê quán: Hải Dương

CMND: 011578993 cấp ngày 13/4/04 tại Hà Nội

Hộ khẩu thường trú: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 16, ngách 282/20 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư trắc địa

Chức vụ hiện tại: Phó GD

1.2. Hoạt động của HĐQT

Năm 2018, các thành viên HĐQT đã tập trung thực hiện đúng quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT Công ty thường xuyên nắm bắt thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động để thống nhất và ra các quyết định kịp thời, linh hoạt.

HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc các cuộc họp đột xuất để thảo luận các nội dung mà Ban giám đốc xin ý kiến chỉ đạo, tham gia họp với Ban giám đốc và các đối tác liên quan đến vấn đề quan trọng của Công ty, tham gia ý kiến hoặc chỉ đạo trực tiếp với các vấn đề phát sinh quan trọng hoặc đột xuất.

HĐQT đã chỉ đạo các hoạt động của Công ty thông qua các nghị quyết của phiên họp các quý đồng thời phê duyệt một số các Nghị quyết mới để nâng cao uy tín, từng bước xây dựng thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực xây lắp, duy trì dòng tiền cho hoạt động của công ty.

Năm qua, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung chỉ đạo các hoạt động sau:

- Chấp thuận việc mở tài khoản; Phát hành bảo lãnh có tài sản đảm bảo tại PG Bank-Chi nhánh Bắc Ninh

- Phê duyệt bổ sung tài sản đảm bảo cho việc phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng PG Bank-Chi nhánh Bắc Ninh.

- Phê duyệt thanh lý Hợp đồng hợp tác đầu tư 59/HĐ/NIBNDHN-PVFCLand ngày 9/12/2009 giữa Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô và Công ty TNHH MTV In Báo Nhân dân Hà Nội tại dự án 160 Trần Quang Khải.

- Chấp thuận thay đổi nhân sự đại diện phần vốn góp Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Đăng

- Phê duyệt Ban hành quy chế trả lương trả lương mới

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

- Chấp thuận thay thế Quyền khai thác 865m² sàn thương mại tầng 2 Tòa nhà Dolphin Plaza bằng Tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở cho việc bảo đảm nghĩa vụ tài chính tại Ngân hàng PVCombank.

- Phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

- Phê duyệt phương án tài trợ vốn và phương án trả nợ Dự án CT5E tại Khu đô thị mới Xuân Phương

- Phê duyệt phương án thoái/giảm toàn bộ phần vốn của PVC Đông Đô tại Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Bình Sơn.

- Phát hành bảo lãnh thanh toán có tài sản đảm bảo tại ngân hàng PG Bank- Chi nhánh Bắc Ninh

Năm qua HĐQT đã cùng với Ban Giám đốc thúc đẩy hoạt động xây lắp của Công ty đồng thời tập trung triển khai các dự án đầu tư kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên, HĐQT cần phải phát huy hơn sự chủ động và sáng tạo để nâng cao năng lực và uy tín, vị thế của Công ty, cần có đột phá như trong lĩnh vực hoạt động nòng cốt, tiếp cận đối tác chiến lược, chú trọng công tác huy động vốn, đảm bảo phát triển bền vững cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, Nhà nước, Cổ đông, đối tác và quyền lợi của người lao động.

1.3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT (Tại thời điểm ngày ĐKCC: 20/03/2017)

1. Ông Phạm Vũ Hoàng - Chủ tịch HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 7.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của PVX: 7.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

2. Ông Hoàng Hữu Tâm - Giám đốc - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 6.010.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

+ Đại diện phần vốn của PVX: 6.000.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

3. Ông Phan Minh Tâm - Phó Giám đốc - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 4.433.475 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của PVX: 4.433.475 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

4. Ông Nguyễn Khánh Trung - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 3.396.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của Công ty cổ phần địa ốc Phú Long: 3.396.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

5. Ông Hoàng Thanh Tùng - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần nắm giữ: 2.500.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Tiến Lộc: 2.500.000 cổ phần (mệnh giá: 10.000 đồng)

2. Ban kiểm soát: Có 03 thành viên

Cơ cấu như sau: 01 Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

2.1. Bà: NGUYỄN THỊ TÂM - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TÂM
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 01 - 12 - 1975
CMND: 033175002038 cấp ngày 24/04/2017 tại Hà Nội
Quê quán: Đông Tảo – Khoái Châu – Hưng Yên
Hộ khẩu thường trú: Nhà 34, ngõ 86, đường Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: Nhà 34, ngõ 86, đường Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện tại: Trưởng ban kiểm soát
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.2. Bà: Nguyễn Minh Chi - Ủy viên ban kiểm soát(Không trực tiếp làm việc tại Cty)

Họ và tên: NGUYỄN MINH CHI
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 27/4/1978
CMND: 011904823 cấp ngày 11/12/2008 tại Hà Nội
Hộ khẩu thường trú: TTXN Vật tư Thăng Long, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Chỗ ở hiện nay: TTXN Vật tư Thăng Long, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Kế toán tại Công ty CP tập đoàn ĐT Tiến Lộc
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

2.3. Ông: NGUYỄN TRUNG HIẾU - Ủy viên ban kiểm soát(Không trực tiếp làm việc tại Cty)

Họ và tên: NGUYỄN TRUNG HIẾU
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 22/02/1974
CMND: 022773688 cấp ngày 07/7/08 tại TP. Hồ Chí Minh
Hộ khẩu thường trú: 443/35A Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Chỗ ở hiện nay: 443/35A Lê Văn Sỹ, phường 12, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại: Kế toán tại Công ty cổ phần địa ốc Phú Long
Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần

***Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị như sau:

- Kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính của PVC Đông Đô thông qua việc rà soát gián tiếp các báo cáo do Ban lãnh đạo Công ty cung cấp. Đồng thời, tham gia các cuộc họp ĐHCĐ, HĐQT định kỳ theo thông báo của HĐQT và

đưa ra ý kiến đối với HĐQT và Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra trực tiếp toàn diện tình hình hoạt động của Công ty, bao gồm các nội dung: Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh; hoạt động xây lắp; tình hình triển khai các dự án của PVC Đông Đô; kiểm tra, giám sát hoạt động của các chi nhánh, các Ban quản lý của PVC Đông Đô; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các qui định, nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT và việc chấp hành quy định của Ban lãnh đạo Công ty;

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát đã nêu trong các báo trước của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính tự lập hàng quý của Công ty.

- Ban kiểm soát phối hợp đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty;

Thù lao của Ban kiểm soát Công ty năm 2018

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2018 (đồng)	Thực hiện năm 2018 (đồng)
I	Tổng cộng		257.585.000	229.312.948
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng BKS	221.585.000	193.312.948
2	Nguyễn Minh Chi	TV BKS	18.000.000	18.000.000
3	Nguyễn Trung Hiếu	TV BKS	18.000.000	18.000.000

3.Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc

a.Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Kế hoạch năm 2018 (đồng)	Thực hiện năm 2018 (đồng)	Tỷ lệ hoàn thành
I	Hội đồng quản trị		1.069.594.000	965.794.355	90%
1	Phạm Vũ Hoàng	CT HĐQT	322.816.000	287.608.904	89 %
2	Hoàng Hữu Tâm	Giám đốc, TV HĐQT	390.793.000	345.758.027	88%
3	Phan Minh Tâm	TV HĐQT PGĐ	283.985.000	260.427.424	92%
4	Hoàng Thanh Tùng	TV HĐQT không CT	36.000.000	36.000.000	100%
5	Nguyễn Khánh Trung	TV HĐQT không CT	36.000.000	36.000.000	100%

b. Giao dịch của cổ đông nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	

c. Các Hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với Công ty của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và những người có liên quan tới các đối tượng trên: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1, Ý Kiến kiểm toán

(BCTC năm 2018 đã kiểm toán kèm theo)

*** Các dữ liệu thống kê về cổ đông:**

Căn cứ vào danh sách cổ đông ngày ĐKCC: 26/3/2019 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

TT	Danh mục	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỉ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	49.916.200	499.162.000.000	99,83
1	Cổ đông tổ chức	23.971.075	239.710.750.000	47,94
2	Cổ đông đặc biệt	10.000	100.000.000	0,02
	- HĐQT và Ban giám đốc	10.000	100.000.000	0,02
3	Cổ đông khác	25.935.125	259.351.250.000	51,87
	- Cá nhân	25.935.125	259.351.250.000	51,87
	- Tổ chức			
II	Cổ đông nước ngoài	83.800	838.000.000	0,17
	- Cá nhân	76.500	765.000.000	0,15
	- Tổ chức	7.300	73.000.000	0,02
	Cộng (I) + (II) :	50.000.000	500.000.000.000	100

Hà nội, ngày 01 tháng 04 năm 2019

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận: ✓

- Ủy ban CKNN;
- Sở GDCKHN;
- Lưu TCHC, TCKT.



Hoàng Hữu Tâm

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phạm Vũ Hoàng	Chủ tịch
Ông Hoàng Hữu Tâm	Ủy viên
Ông Phan Minh Tâm	Ủy viên
Ông Nguyễn Khánh Trung	Ủy viên
Ông Hoàng Thanh Tùng	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Hoàng Hữu Tâm	Giám đốc
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Dung	Phó Giám đốc
Ông Phan Minh Tâm	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

112500
29
ÔNG T
NHIỆM HỮ
LOIT
ỆT NA
ĐA - TP
IÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐÔNG ĐÔ
Tầng 2, Tòa nhà Dolphin Plaza, số 28 Trần Bình,
Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Hoàng Hữu Tâm
Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2019



Số: 220 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2019, từ trang 5 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 10 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, số dư khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cho dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và dự án Nhiệt điện Sông Hậu 1 với số tiền lần lượt là 14.818.903.042 VND và 15.527.852.656 VND. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thích hợp để đánh giá liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho các dự án này hay không. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

Như trình bày tại Thuyết minh số 15 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, số dư khoản mục tài sản dài hạn khác trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm giá trị khoản đầu tư góp vốn của Công ty vào dự án Tổ hợp nhà ở kết hợp dịch vụ siêu thị và văn phòng làm việc tại số 28 đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ("Dự án Dolphin Plaza") với tổng giá trị vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 với cùng 1 số tiền là 37.100.539.734 VND. Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính kết thúc năm 2018, Dự án Dolphin Plaza chưa bán được hết các căn hộ và quyết toán để phân chia kết quả đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký kết nên Ban Giám đốc chưa đủ cơ sở để đánh giá xem có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Dự án Dolphin Plaza này hay không. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến các vấn đề sau đây:

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty có lỗ lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2018 với số tiền là 197.571.560.782 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 177.160.441.229 VND), lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bị âm với số tiền là 18.887.811.389 VND (năm 2017: âm 42.788.303.285 VND). Các điều kiện này, cùng với những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh số 2, cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, trong năm 2017, Công ty đã ghi nhận doanh thu xây lắp đối với hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện với số tiền là 7.866.432.491 VND khi chưa được khách hàng xác nhận giá trị phần công việc đã hoàn thành. Việc ghi nhận như vậy là không tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo đó, trong năm 2018, Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố số liệu so sánh các khoản mục trên báo cáo tài chính liên quan đến nghiệp vụ nêu trên.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.



Vũ Đức Nguyễn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0764-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 3 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Thanh Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1415-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		212.826.559.673	215.726.391.428
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	5.321.856.791	2.571.949.074
1. Tiền	111		4.184.856.791	2.571.949.074
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.137.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		7.280.780.000	7.280.780.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	6	7.280.780.000	7.280.780.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		82.593.290.665	97.350.271.265
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	43.481.170.595	51.021.985.708
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.134.518.804	8.709.482.573
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	45.821.730.635	45.635.219.454
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(8.844.129.369)	(8.016.416.470)
IV. Hàng tồn kho	140	10	84.474.629.654	75.287.507.109
1. Hàng tồn kho	141		84.474.629.654	75.287.507.109
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		33.156.002.563	33.235.883.980
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		66.751.667	43.418.333
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.835.855.396	6.939.070.147
3. Tài sản ngắn hạn khác	155	11	26.253.395.500	26.253.395.500
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		325.759.737.403	328.409.804.471
I. Tài sản cố định	220		24.374.873.952	25.828.682.989
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	24.374.873.952	25.828.682.989
- Nguyên giá	222		34.272.326.591	34.541.354.457
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.897.452.639)	(8.712.671.468)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	228		140.846.000	140.846.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(140.846.000)	(140.846.000)
II. Bất động sản đầu tư	230	13	12.441.189.855	12.885.372.287
- Nguyên giá	231		14.509.362.096	14.509.362.096
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.068.172.241)	(1.623.989.809)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	14	171.586.901.684	171.586.901.684
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		171.586.901.684	171.586.901.684
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		29.186.233.671	29.545.612.602
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6	49.328.000.000	49.328.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6	(20.141.766.329)	(19.782.387.398)
V. Tài sản dài hạn khác	260		88.170.538.241	88.563.234.909
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		116.794.856	509.491.524
2. Tài sản dài hạn khác	268	15	88.053.743.385	88.053.743.385
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		538.586.297.076	544.136.195.899

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

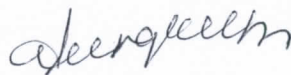
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (trình bày lại)
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		212.281.348.075	197.420.127.345
I. Nợ ngắn hạn	310		212.281.348.075	197.420.127.345
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	41.626.763.851	37.469.261.846
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.092.619.858	10.082.459.735
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	99.432.954	80.099.860
4. Phải trả người lao động	314		2.735.570.659	2.134.452.036
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	6.990.684.499	18.431.745.936
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	77.738.396.210	76.994.660.208
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	72.809.634.093	51.723.101.773
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		188.245.951	504.345.951
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		326.304.949.001	346.716.068.554
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	326.304.949.001	346.716.068.554
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền	411a		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		18.344.727.377	18.344.727.377
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.531.782.406	5.531.782.406
4. Lũy kế	421		(197.571.560.782)	(177.160.441.229)
- (Lũy) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(177.160.441.229)	(158.245.629.265)
- (Lũy) năm nay	421b		(20.411.119.553)	(18.914.811.964)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		538.586.297.076	544.136.195.899



Bùi Hồng Thái
Người lập biểu



Trần Trung Kiên
Kế toán trưởng




Hoàng Hữu Tâm
Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh		Năm nay	Năm trước (trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	81.718.543.728	71.104.837.640
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		81.718.543.728	71.104.837.640
3. Giá vốn hàng bán	11	24	83.299.807.356	64.175.602.337
4. (Lỗ)/lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		(1.581.263.628)	6.929.235.303
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		10.186.786	67.102.163
6. Chi phí tài chính	22	26	7.853.780.725	9.261.938.749
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.494.401.794	7.474.297.716
7. Chi phí bán hàng	25	27	581.236.004	1.051.030.461
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	10.973.853.648	13.018.530.571
9. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		(20.979.947.219)	(16.335.162.315)
10. Thu nhập khác	31		1.110.002.638	143.593.705
11. Chi phí khác	32		459.274.972	2.658.843.354
12. Lợi nhuận/(lỗ) khác (40=31-32)	40		650.727.666	(2.515.249.649)
13. Tổng lỗ kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(20.329.219.553)	(18.850.411.964)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	28	-	-
15. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(20.329.219.553)	(18.850.411.964)
16. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	29	(407)	(377)

Bùi Hồng Thái
Người lập biểu

Trần Trung Kiên
Kế toán trưởng



Hoàng Hữu Tâm
Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

250
G 7
MH
IT
NA
TP.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	
		Năm nay	(trình bày lại)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lỗ trước thuế	01	(20.329.219.553)	(18.850.411.964)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	2.157.991.469	1.923.239.832
Các khoản dự phòng	03	1.187.091.830	2.795.811.562
Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	210.186.786	2.583.678.627
Chi phí lãi vay	06	7.494.401.794	7.474.297.716
3. Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(9.279.547.674)	(4.073.384.227)
Thay đổi các khoản phải thu	09	13.112.108.880	6.193.602.587
Thay đổi hàng tồn kho	10	(9.187.122.545)	(31.524.395.222)
Thay đổi các khoản phải trả	11	5.570.298.310	(11.652.535.643)
Thay đổi chi phí trả trước	12	369.363.334	(260.497.133)
Tiền lãi vay đã trả	14	(19.156.811.694)	(809.393.647)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(316.100.000)	(661.700.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(18.887.811.389)	(42.788.303.285)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(159.000.000)	(1.010.591.578)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	700.000.000	47.476.860.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận	27	10.186.786	67.102.163
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	551.186.786	46.533.370.585
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	71.360.000.000	17.213.774.073
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(50.273.467.680)	(18.601.352.052)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(4.897.007.955)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	21.086.532.320	(6.284.585.934)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	2.749.907.717	(2.539.518.634)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.571.949.074	5.111.467.708
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	5.321.856.791	2.571.949.074

Y
UHAN
TE
M
HÀ NỘI

Bùi Hồng Thái
Người lập biểu

Trần Trung Kiên
Kế toán trưởng

Hoàng Hữu Tâm
Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này